

Bản án số: 34/2022/HS-ST.
Ngày 29/9/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Đức

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Ly Giờ Gụ

2. Ông Nguyễn Xuân Hùng

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Lý - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 29/ 9/ 2022 tại điểm cầu trung tâm Phòng xét xử trực tuyến Toà án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai và điểm cầu thành phần Phòng trực tuyến Nhà tạm giữ Công an huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 35/2022/TLST - HS ngày 31 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2022/QĐXXST - HS ngày 16 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trương Văn D** (tên gọi khác: Không). Giới tính: Nam; Sinh ngày 01/8/1984 tại huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Thôn 4 Nhai, xã Kim, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Dân tộc: Dao; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 3/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông: Trương Văn M (đã chết); Con bà: Bàn Thị S (đã chết).

Gia đình bị cáo có 04 (bốn) chị em, bị cáo là con thứ ba.

Vợ là: Lý Thị T (đã ly hôn); Bị cáo có 02 (hai) con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2006, hiện đang sống cùng mẹ đẻ.

Tiền án: 01 tiền án. Tại bản án số 18 ngày 25/6/2020 của Toà án nhân dân huyện Bát Xát đã xử phạt Trương Văn D 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 14/12/2020, bị cáo đã chấp hành xong án phạt tù và trở về địa phương. Tính đến ngày 01/5/2022 bị cáo chưa được xoá án tích.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Xấu, tại bản án số 28 ngày 30/9/2014 của Toà án nhân dân huyện Bảo Yên đã xử phạt Trương Văn D 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, thời gian thử thách 18 tháng. Ngày 31/3/2016, Trương Văn D chấp hành xong, đã được xoá án tích.

Bị cáo hiện đang bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai từ ngày 25/6/2022. Có mặt.

Bị hại: Anh Giàng Văn V, sinh năm 1993, trú tại thôn Nà Rin, xã Mường Vi, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Phạm Thị Thương - Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 30/4/2022, Trương Văn Đến quán bi-a của anh Nguyễn Mạnh Trung tại thôn Km 0, xã Bản Vược, huyện Bát Xát xem mọi người chơi bi-a. Đến khoảng 05 giờ 30 phút ngày 01/5/2022, Trương Văn Đến ra khỏi quán bi-a thì nhìn thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave Anpha, biển số 24B2 - 722.86 của anh Giàng Văn Viên dựng ở trước cửa quán, đầu xe hướng về cửa quán, chìa khoá cắm ở ổ khóa, không có người trông coi. Trương Văn Đến nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô này để làm phương tiện đi lại. Trương Văn Đến lại gần quay đầu xe hướng ra ngoài đường rồi ngồi lên xe, mở khóa nổ máy điều khiển xe đi theo đường tỉnh lộ 156 về nhà tại thôn 4 Nhai Thỏ, xã Kim Sơn, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai. Đi đến gần cầu Cốc Lếu, thành phố Lào Cai, Trương Văn Đến dừng xe, mở cốp ra kiểm tra thì thấy bên trong có 01 chiếc cờ-lê và 01 đoạn dây cao su. Trương Văn Đến lấy chiếc cờ lê tháo biển số xe nhưng không được. Lúc này, có 01 người đàn ông đi bộ ngang qua. Trương Văn Đến nhờ người đàn ông này tháo hộ biển số xe, người này đồng ý. Sau khi người đàn ông tháo được biển số xe, Trương Văn Đến cài cờ-lê vào trong cốp rồi cầm biển số ở tay trái và điều khiển xe đi tiếp. Đến giữa cầu Cốc Lếu, Đến ném biển số xe xuống sông Hồng rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà. Đến ngày 25/6/2022, Trương Văn Đến Công an xã Kim Sơn, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai tự thú về hành vi trộm cắp của mình.

Tại Kết luận định giá tài sản số 19/KL.HĐĐGTS ngày 30/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bát Xát kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anpha, màu trắng đen bạc, BKS: 24B2 – 722.86, dung tích xi lanh 109, số khung 3914K407774, số máy: JA39E1277188, ngày đăng ký lần đầu 09/12/2019, xe đã qua sử dụng có trị giá: 13.650.000 (Mười ba triệu sáu trăm năm mươi nghìn) đồng.

Tại bản cáo trạng số 32/CT-VKS ngày 30/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát truy tố bị cáo Trương Văn Đến về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trương Văn Đến phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm h, r, s khoản 1, Điều 51 Điều 38 Bộ luật hình sự. Tuyên phạt bị cáo Trương Văn Đến từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 05/7/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bát Xát đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh Giàng Văn Viên, anh Viên đã nhận và không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự. Về trách nhiệm hình sự, anh Giàng Văn Viên đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo, bị hại theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Trương Văn Dnêu quan điểm: Nhất trí với cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát truy tố bị cáo Trương Văn Dvê tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, đề nghị hội đồng xét xử xem xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo, vì bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế, quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo, đã tự thú hành vi phạm tội của mình, tài sản trộm cắp đã được thu hồi và trả cho người bị hại, quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, r, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trương Văn D06 tháng tù giam; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, bị hại, người bào chữa cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Xét thấy điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền và đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Vì vậy hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án đều hợp pháp, đảm bảo việc điều tra, truy tố, xét xử vụ án đúng quy định.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo khai do muốn có phương tiện đi lại của bản thân nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu ngày 01/5/2022, bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 (một) chiếc xe mô tô có trị giá 13.650.000 (*Mười ba triệu sáu trăm năm mươi nghìn*) đồng của Giàng Văn Viên để làm phương tiện đi lại. Ngày 25/6/2022, bị cáo đã đến Công an xã Kim Sơn, huyện Bảo Yên để tự thú về hành vi phạm tội của mình. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai đã truy tố bị cáo Trương Văn Dra trước Tòa án nhân dân huyện Bát

Xát về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự trị an xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị ở địa phương. Vì vậy cần phải xử lý bị cáo nghiêm minh trước pháp luật để cải tạo giáo dục đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại bản án số 18 ngày 25/6/2020 của Toà án nhân dân huyện Bát Xát đã xử phạt bị cáo 07 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” Ngày 14/12/2020, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và trở về địa phương. Tính đến ngày 01/5/2022 bị cáo chưa được xoá án tích. Vì vậy bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn, tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại; Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; Bị cáo tự thú về hành vi phạm tội. Vì vậy, hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với chính sách khoan hồng của pháp luật.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu: Tại bản án số 28 ngày 30/9/2014 của Toà án nhân dân huyện Bảo Yên đã xử phạt bị cáo 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Trộm cắp tài sản*”, thời gian thử thách 18 tháng. Ngày 31/3/2016, bị cáo chấp hành xong, đã được xoá án tích. Đáng lẽ ra, bị cáo phải lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân để tu dưỡng rèn luyện trở thành người công dân có ích cho xã hội nhưng do ý thức chấp hành pháp luật không tốt nên tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần phải xét xử mức án thật nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Đối với đề nghị của người bào chữa đề nghị hội đồng xét xử bị cáo mức án 06 tháng tù không được chấp nhận bởi lẽ bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý vi phạm, bị cáo là người có nhân thân xấu, lần phạm tội này là tái phạm. Vì vậy, cần phải xét xử bị cáo mức án nghiêm khắc hơn mới có tác dụng cải tạo giáo dục đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Mức án như đại diện viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự và vấn đề có liên quan đến vụ án:

Ngày 05/7/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bát Xát đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho bị hại, bị hại đã nhận và không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự. Về trách nhiệm hình sự, bị hại đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông bị cáo nhờ tháo hộ biển số xe, do không xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với biển số xe 24B2 - 722.86, bị cáo khai đã vớt xuống sông Hồng khi điều khiển xe qua cầu Cốc Lếu. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không phát hiện, thu giữ được.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do không có thu nhập, không có tài sản gì, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Những chứng cứ buộc tội, chứng cứ gỡ tội của Kiểm sát viên; người bào chữa và bị cáo, bị hại đều phù hợp và được Hội đồng xét xử chấp thuận.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự, hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điểm h, r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trương Văn D phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

Xử phạt bị cáo Trương Văn D10 (mười) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/6/2022.

2. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trương Văn D phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo bản án:

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND Bát Xát;
- Công an huyện Bát Xát (2);
- Cq thi hành án hình sự Công an tỉnh Lào Cai;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo; bị hại; NBC (02)
- Thi hành án (3);
- Lưu HS, THS, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh Đức

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Hùng

Ly Giờ Gụ

Nguyễn Thị Minh Đức

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND Bát Xát;
- Công an huyện Bát Xát (2);
- Cq thi hành án hình sự Công an tỉnh Lào Cai;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo; bị hại; NBC (02)
- Thi hành án (3);
- Lưu HS, THS, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh Đức

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Hùng

Ly Giờ Gụ

Nguyễn Thị Minh Đức

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND Bát Xát;
- Công an huyện Bát Xát (2);
- Cq thi hành án hình sự Công an tỉnh Lào Cai;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo; bị hại; NBC (02)
- Thi hành án (3);
- Lưu HS, THS, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh Đức

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ly Giờ Gụ

Hoa Thị Vân

Nguyễn Thị Minh Đức

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND Bát Xát;
- Công an huyện Bát Xát (2);
- Cq thi hành án hình sự Công an tỉnh Lào Cai;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo; bị hại; NBC (02)
- Thi hành án (3);
- Lưu HS, THS, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh Đức

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phàng Thị Cở

Vũ Thị Thúy Bình

Nguyễn Thị Minh Đức

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND Bất Xát;
- Công an huyện Bất Xát (2);
- Cq thi hành án hình sự Công an tỉnh Lào Cai;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo; bị hại; NBC (02)
- Thi hành án (3);
- Lưu HS, THS, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh Đức

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoa Thị Vân Vũ Thị Nhung

Nguyễn Thị Minh Đức

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND Bát Xát;
- Công an huyện Bát Xát (2);
- Cq thi hành án hình sự Công an tỉnh Lào Cai;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo; bị hại; NBC (02)
- Thi hành án (3);
- Lưu HS, THS, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh Đức

